

Số: 515 /TB-UBND

Phường Ngô Quyền, ngày 13 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính đang thực hiện tiếp nhận tại UBND phường Ngô Quyền

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố;

Căn cứ các Quyết định công bố danh mục TTHC và Quyết định cấp trên ủy quyền cho UBND phường giải quyết thuộc các lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực Thi đua khen thưởng:

Quyết định số 5819/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực Thi đua khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực Tôn giáo:

Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính được chuẩn

hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

Lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, xử lý đơn:

Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực phòng chống tham nhũng:

Quyết định số 3662/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực Tư pháp

Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông

Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Gia đình:

Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực Lao động - Thương binh và xã hội

Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC liên thông với cấp Trung ương; Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, các Sở chủ quản; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.

Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.

Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý

nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.

Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thị xã Sơn Tây về việc ủy quyền cho UBND các xã, phường giải quyết các TTHC lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội;

Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội, Giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực Công thương:

Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công thương Hà Nội.

Lĩnh vực Đất đai:

Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực Môi trường, Tài nguyên nước:

Quyết định số 4128/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục TTHC mới, TTHC bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành; TTHC thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và môi trường Hà Nội; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường, Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực Y tế:

Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND T.P Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng

quản lý của Sở y tế thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực bảo hiểm nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội;

Lĩnh vực Đường thủy nội địa:

Quyết định số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực Tài chính:

Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

UBND phường Ngô Quyền thông báo niêm yết công khai danh mục 172 thủ tục hành chính thuộc 15 lĩnh vực đang thực hiện tiếp nhận tại UBND phường Ngô Quyền. *(Có danh mục kèm theo)*

Trên đây là Thông báo về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính đang thực hiện tiếp nhận tại UBND phường Ngô Quyền. Vậy UBND phường thông báo để Nhân dân biết nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện đúng quy trình trong giải quyết các thủ tục hành chính./.

(Thông báo này thay thế Thông báo số 446/TB-UBND ngày 14/6/2023 của UBND phường Ngô Quyền về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại UBND phường Ngô Quyền)

Nơi nhận:

- Văn phòng HĐND & UBND Tx;
- TT Đảng ủy-UBND-UBMTTQ phường;
- Niêm yết tại Bộ phận Một cửa phường;
- Công khai trên trang tin điện tử phường;
- Lưu: VT(01).Phong(7b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phương Tuấn Dương

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI UBND PHƯỜNG NGÔ QUYỀN
(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /7/2023
của UBND phường Ngô Quyền)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ
I.	LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG: 5	
1.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QĐ số 5819/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND TP Hà Nội
2.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	QĐ số 5819/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND TP Hà Nội
3.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	QĐ số 5819/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND TP Hà Nội
4.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	QĐ số 5819/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND TP Hà Nội
5.	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QĐ số 5819/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND TP Hà Nội
II.	LĨNH VỰC TÔN GIÁO: 10	
6.	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QĐ số 3831/QĐ-UBND ngày 30/07/2018 của UBND TP Hà Nội
7.	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	QĐ số 3831/QĐ-UBND ngày 30/07/2018 của UBND TP Hà Nội
8.	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	QĐ số 3831/QĐ-UBND ngày 30/07/2018 của UBND TP Hà Nội
9.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QĐ số 3831/QĐ-UBND ngày 30/07/2018 của UBND TP Hà Nội
10.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QĐ số 3831/QĐ-UBND ngày 30/07/2018 của UBND TP Hà Nội
11.	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QĐ số 3831/QĐ-UBND ngày 30/07/2018 của UBND TP Hà Nội
12.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	QĐ số 3831/QĐ-UBND ngày 30/07/2018 của UBND TP Hà Nội
13.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	QĐ số 3831/QĐ-UBND ngày 30/07/2018 của UBND TP Hà Nội
14.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QĐ số 3831/QĐ-UBND ngày 30/07/2018 của UBND TP Hà Nội
15.	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QĐ số 3831/QĐ-UBND ngày 30/07/2018 của UBND TP Hà Nội

III.	LĨNH VỰC GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO: 05	
16.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QĐ số 492/QĐ- UBND ngày 07/02/2022 của UBND TP Hà Nội
17.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QĐ số 492/QĐ- UBND ngày 07/02/2022 của UBND TP Hà Nội
18.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	QĐ số 492/QĐ- UBND ngày 07/02/2022 của UBND TP Hà Nội
19.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QĐ số 492/QĐ- UBND ngày 07/02/2022 của UBND TP Hà Nội
20.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	QĐ số 492/QĐ- UBND ngày 07/02/2022 của UBND TP Hà Nội
IV.	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN: 04	
21.	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	QĐ số 551/QĐ- UBND ngày 26/01/2021 của UBND TP Hà Nội
22.	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	QĐ số 551/QĐ- UBND ngày 26/01/2021 của UBND TP Hà Nội
23.	Tiếp công dân tại cấp xã	QĐ số 551/QĐ- UBND ngày 26/01/2021 của UBND TP Hà Nội
24.	Xử lý đơn tại cấp xã	QĐ số 551/QĐ- UBND ngày 26/01/2021 của UBND TP Hà Nội
V.	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG 03	
25.	Kê khai tài sản	QĐ số 3662/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND TP Hà Nội
26.	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	QĐ số 3662/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND TP Hà Nội
27.	Thực hiện việc giải trình	QĐ số 3662/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND TP Hà Nội
VI.	LĨNH VỰC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH: 39	
28.	Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
29.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
30.	Đăng ký khai sinh	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
31.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
32.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
33.	Đăng ký kết hôn	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội

34.	Đăng ký khai tử	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
35.	Đăng ký khai sinh lưu động	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
36.	Đăng ký kết hôn lưu động	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
37.	Đăng ký khai tử lưu động	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
38.	Đăng ký lại khai sinh	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
39.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
40.	Đăng ký lại kết hôn	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
41.	Đăng ký lại khai tử	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
42.	Đăng ký giám hộ	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
43.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
44.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
45.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
46.	Cấp bản sao từ sổ gốc	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
47.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
48.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
49.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
50.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
51.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
52.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội

53.	Chứng thực di chúc	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
54.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
55.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
56.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
57.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
58.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
59.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
60.	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
61.	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
62.	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
63.	Công nhận hòa giải viên	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
64.	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
65.	Thôi làm hòa giải viên	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
66.	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QĐ số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TP Hà Nội
VII. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ GIA ĐÌNH: 07		
67.	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	QĐ số 2852/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND TP Hà Nội
68.	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	QĐ số 2852/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND TP Hà Nội
69.	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	QĐ số 2852/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND TP Hà Nội
70.	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	QĐ số 2852/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND TP Hà Nội
71.	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	QĐ số 2852/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND TP Hà Nội
72.	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	QĐ số 2852/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND TP Hà Nội

73.	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QĐ số 2852/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND TP Hà Nội
VIII LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH & XÃ HỘI: 55		
74.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
75.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
76.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
77.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
78.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
79.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
80.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
81.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
82.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
83.	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
84.	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
85.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
86.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
87.	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
88.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
89.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội

90.	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
91.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
92.	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
93.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
94.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
95.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
96.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do TP quản lý	QĐ số 1233/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND TP Hà Nội
97.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội
98.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
99.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
100.	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	QĐ số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND TP Hà Nội
101.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, TP trực thuộc Trung ương	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội
102.	Thăm viếng mộ liệt sĩ	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội (được ủy quyền theo QĐ số 2003/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thị xã Sơn Tây)
103.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia	QĐ số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND TP Hà Nội

104.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật.	QĐ số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND TP Hà Nội
105.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QĐ số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND TP Hà Nội
106.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
107.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	QĐ số 2294/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND TP Hà Nội
108.	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	QĐ số 2294/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND TP Hà Nội
109.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
110.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội
111.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	QĐ số 1977/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND TP Hà Nội
112.	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, TP thuộc tỉnh	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội
113.	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, TP thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, TP trực thuộc trung ương	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội
114.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội
115.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội
116.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội
117.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
118.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QĐ số 1233/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND TP Hà Nội
119.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
120.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội

	chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em.	
121.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
122.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội
123.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
124.	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	QĐ số 3089/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND TP Hà Nội
125.	Hỗ trợ chi phí học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; hỗ trợ đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động bị thu hồi đất	QĐ số 993/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND TP Hà Nội (được ủy quyền theo QĐ số 2003/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thị xã Sơn Tây)
126.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	QĐ số 1771 ngày 29/4/2020 của UBND TP Hà Nội (được ủy quyền theo QĐ số 2003/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thị xã Sơn Tây)
127.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	QĐ số 2294/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND TP Hà Nội
128.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	QĐ số 2294/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND TP Hà Nội
IX. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG: 09		
129.	Cấp giấy phép bán lẻ rượu	QĐ số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND TP Hà Nội
130.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu	QĐ số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND TP Hà Nội
131.	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu	QĐ số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND TP Hà Nội
132.	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QĐ số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND TP Hà Nội
133.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QĐ số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND TP Hà Nội
134.	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QĐ số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND TP Hà Nội
135.	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QĐ số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND TP Hà Nội
136.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QĐ số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND TP Hà Nội

137.	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QĐ số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND TP Hà Nội
X. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI: 8		
138.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	QĐ số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND TP Hà Nội
139.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	QĐ số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND TP Hà Nội
140.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	QĐ số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND TP Hà Nội
141.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (cấp huyện)	QĐ số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND TP Hà Nội
142.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (cấp huyện)	QĐ số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND TP Hà Nội
143.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (cấp huyện)	QĐ số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND TP Hà Nội
144.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đôn điền đổi thửa” (đồng loạt)	QĐ số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND TP Hà Nội
145.	Hòa giải tranh chấp đất đai	QĐ số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND TP Hà Nội
XI. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, TÀI NGUYÊN NƯỚC: 4		
146.	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	QĐ số 1040/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND TP Hà Nội
147.	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QĐ số 4128/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND TP Hà Nội
148.	Đăng ký khai thác nước dưới đất	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND TP Hà Nội
149.	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển	QĐ số 2853/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND TP Hà Nội
XII. LĨNH VỰC Y TẾ: 1		
150.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	QĐ số 2149/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND TP Hà Nội
XIII. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: 11		
151.	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội
152.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội

153.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội
154.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội
155.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội
156.	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn đối với trường hợp tai nạn, suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội
157.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND xã thực hiện)	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội
158.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai do công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền UBND xã	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội
159.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền UBND xã	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội
160.	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội
161.	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	QĐ số 394/QĐ- UBND ngày 20/01/2020 của UBND TP Hà Nội
XIV.	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA: 10	
162.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	QĐ số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Hà Nội
163.	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	QĐ số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Hà Nội
164.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	QĐ số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Hà Nội
165.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QĐ số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Hà Nội
166.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QĐ số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Hà Nội
167.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	QĐ số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Hà Nội

168.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QĐ số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Hà Nội
169.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	QĐ số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Hà Nội
170.	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QĐ số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Hà Nội
171.	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	QĐ số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Hà Nội
XV.	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH: 1	
172.	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	QĐ số 2389/QĐ-UBND ngày 10/06/2020 của UBND TP Hà Nội
	TỔNG SỐ: 172 TTHC	